TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 03 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa:

- N đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm: 1987;

- Bị đơn: Anh **Bùi Việt H**, sinh năm: 1986*;*

Cùng cư trú tại: Xóm Nai, xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh H Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Bùi Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Bùi Việt H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

- *Về con chung:* Chị D và anh H có 02 *(Hai)* con chung tên là Bùi Nguyễn Phương T, giới tính: Nữ, sinh ngày 23/08/2009 và Bùi Nguyễn T N, giới tính: Nữ,

sinh ngày 22/02/2014. Hiện sức khỏe con bình thường không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

- *Về nuôi con chung:* Chị D và anh H thỏa thuận, khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục 02 *(Hai)* con chung *(Cháu T và cháu N)* cho đến khi 02 *(Hai)* cháu đủ 18 *(Mười tám)* tuổi

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh H không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D tự nguyện nộp toàn bộ: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002987 ngày 31/12/2024, chị D được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh